

Bản án số: **931/2017/HSPT**

Ngày: 21/12/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tâm

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Ngô Thị Ánh

2. Bà Đặng Thị Thanh Huyền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 790/2017/HSPT ngày 16/10/2017 đối với bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Hoàng Văn N, sinh năm 1991.**

ĐKHKT: thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú: số 39 ngõ 416, đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 10/5/2016 đến ngày 06/7/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Danh, chỉ bản số 000000154 lập ngày 16/5/2016 tại Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Dương Minh Đ, Chi nhánh Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc tại Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; *Có mặt tại phiên tòa.*

## **2. Trịnh Ngọc C, sinh năm 1995.**

ĐKKHKT: thôn 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi tạm trú: số 20 ngõ 4 đường A, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Trịnh Trọng B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 10/5/2016 đến ngày 06/7/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

Danh, chỉ bản số 000000158 lập ngày 16/5/2016 tại Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Dương Minh Đ, Chi nhánh Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc tại Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; *Có mặt tại phiên tòa.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/5/2016, tại đối diện quán Café Maxx số 47 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, tổ công tác Phòng PC50 phối hợp với Công an quận Tây Hồ phát hiện Trịnh Ngọc C và Hoàng Đình T (sinh năm: 1994, tạm trú tại: Số 20 Ngõ 4 A, quận T, thành phố Hà Nội) đi xe máy Dream màu nâu BKS: 36-N9 9249 đang giao giấy khám sức khỏe cho một nam thanh niên khác. Tổ công tác tiến hành bắt giữ C, T và đưa về trụ sở Công an phường Thụy Khuê để giải quyết, lợi dụng sơ hở nam thanh niên nhận giấy khám sức khỏe đã chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc C khai nhận: Do cần tiền ăn tiêu cá nhân, mặc dù biết giấy khám sức khỏe mà Hoàng Văn N (sinh năm: 1991, tạm trú tại: Số 39, Ngõ 416 L, Phường N, quận T, thành phố Hà Nội) đưa cho C giao là giấy khám sức khỏe giả do N tự làm, nhưng C vẫn nhận giao giấy khám sức khỏe thuê cho N từ tháng 3/2016, C được hưởng lợi từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/tờ. Sáng ngày 09/5/2016, Hoàng Văn N thuê C đi giao giấy chứng nhận sức khỏe giả, N đưa cho C 01 bản danh sách gồm 13 người, 55 tờ giấy khám sức khỏe đã đóng dấu của Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai, thành phố Hà Nội trong đó có giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Văn Mạnh (chưa xác định được đối tượng), C đồng ý và rủ

Hoàng Đình T đi cùng. C điều khiển xe máy Dream màu nâu BKS: 36N9 - 9249 chở T đi đến đối diện quán Café Maxx số 47 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, C đưa cho T cầm giấy khám sức khỏe của M và một danh sách gồm 13 khách hàng. Tại đây, khi C đang giao giấy khám sức khỏe giả cho M thì bị tổ công tác PC50 phối hợp với Công an quận Tây Hồ phát hiện bắt giữ, đưa C, T về trụ sở Công an phường Thụy Khuê để giải quyết, còn M lợi dụng sơ hở đã chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng tháng 01/2016, N lên mạng Internet thấy có người bán giấy khám sức khỏe của Bệnh viện giao thông vận tải nên N nảy sinh ý định làm giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời. Sau đó, N lên mạng Internet đặt mua 01 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai, thành phố Hà Nội và 01 giấy khám sức khỏe của Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ một người không quen biết (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 220.000đ (*hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Khoảng tháng 02/2016 N lên mạng Internet đặt mua của một người đàn ông không quen biết (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) 23 con dấu giả gồm các dấu tròn, dấu vuông của bệnh viện và dấu họ tên, dấu chữ ký của các bác sỹ ở hai Bệnh viện trên với giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) gồm:

01. Dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAİ” mực đỏ.
02. Dấu vuông “PHÒNG KHÁM BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108” mực đỏ.
03. Dấu chức danh “PHÓ GIÁM ĐỐC” mực đỏ.
04. Dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” mực đỏ.
05. Dấu “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAİ ĐÃ THU TIỀN” mực đỏ.
06. Dấu “ĐỦ SỨC KHỎE LÁI XE HẠNG.....” mực xanh.
07. Dấu “ĐỦ SỨC KHỎE ĐIỀU KHIỂN XE 4 BÁNH - HẠNG.....” mực xanh.
08. Dấu “ÂM TÍNH” mực xanh.
09. Dấu tên “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga” mực xanh.
10. Dấu tên “BS.Ths. Lưu Thị Vũ Nga” mực xanh.
11. Dấu tên “BS. Vũ Thị Phượng” mực xanh.
12. Dấu tên “Ths.BS. Nguyễn Xuân Phong” mực xanh.
13. Dấu tên “BSCKI. Nguyễn Trọng Đạt” mực xanh.
14. Dấu tên “BS. Dương Minh Ngọc” mực xanh.

15. Dấu tên “BS. *Đào Văn Cường*” mực xanh.
16. Dấu tên “BSCKII. *Trịnh Thị Kim Nhang*” mực xanh.
17. Dấu tên “BSCKI. *Nguyễn Thị Kim Phụng*” mực đỏ.
18. Dấu tên “BS.Ths. *Hoàng Thị Ngọc Trâm*” mực đỏ.
19. Dấu tên “BS.TS. *Bùi Văn Tân*” mực đỏ.
20. Dấu tên “BSCKII. *Bùi Thế Khuê*” mực đỏ.
21. Dấu chữ ký của “BSCKII. *Nguyễn Thị Huyền Nga*”.
22. Dấu chữ ký của “BS.TS. *Bùi Văn Tân*”.
23. Dấu chữ ký - không rõ người ký.

Sau khi mua được 02 giấy khám sức khỏe và con dấu giả, N lên mạng Internet thuê người không biết tên, tuổi, địa chỉ soạn thảo mẫu giấy khám sức khỏe theo 02 giấy khám sức khỏe trên, rồi in ra thành nhiều bản gồm 4 mẫu:

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe của Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai (khổ A3).
- Giấy khám sức khỏe (dành cho người đủ 18 tuổi trở lên) của Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai (khổ A3).
- Giấy khám sức khỏe (khổ A3).
- Giấy khám sức khỏe (khổ A4).

Ngoài ra N còn mua và sử dụng 01 máy in màu nhãn hiệu Epson; 03 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Vostro, Sony Vio, Dell Latitude; mực in, mực dấu. Tất cả công cụ, phương tiện để phục vụ làm giả giấy khám sức khỏe đều được N cất giữ tại nhà trọ của mình tại: Số 39/416 L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Sau đó, N làm giấy khám sức khỏe giả như sau:

- Đối với giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai:
  - + Viết xác nhận chuyên môn, ký giả chữ ký và đóng dấu tên các bác sỹ: “BSCK II. *Trịnh Thị Kim Nhang*”; “BS. *Đào Văn Cường*”; “Ths.BS. *Nguyễn Xuân Phong*”; “BS. *Vũ Thị Phụng*”; “BSCKI. *Nguyễn Trọng Đạt*” vào mục “Họ tên và chữ ký của bác sỹ”. Riêng của “BSCKII. *Nguyễn Thị Huyền Nga*” thì sử dụng dấu chữ ký và dấu tên.
  - + Đóng dấu “ÂM TÍNH” vào mục xét nghiệm nước tiểu.
  - + Đóng dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” hoặc dấu “ĐỦ SỨC KHỎE LÁI XE HẠNG...” hoặc dấu “ĐỦ SỨC KHỎE ĐIỀU KHIỂN XE 4 BÁNH - HẠNG...” vào mục “Kết luận”.

+ Đóng dấu “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAİ ĐÃ THU TIỀN” vào trang đầu của giấy khám sức khỏe.

+ Đóng dấu chữ ký, dấu tên của “*BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga*” vào mục “Người kết luận”.

+ Đóng dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAİ” vào chữ ký của “Người kết luận”.

- Đối với Phiếu kết quả của Bệnh viện Đa khoa Hồ Nhai:

+ Ký giả chữ ký và đóng dấu tên của “*BS.Ths Lưu Thị Vũ Nga*” ở mục người lấy mẫu; “*BSCKII Bùi Thế Khuê*” ở mục phụ trách chuyên môn.

+ Đóng dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAİ” vào góc trên, phía trái của Phiếu kết quả.

- Đối với giấy khám sức khỏe của Phòng khám Bệnh viện 108:

+ Viết xác nhận chuyên môn, ký giả chữ ký và đóng dấu tên của các bác sỹ: “*BS. Dương Minh Ngọc*”; “*BS.Ths. Lưu Thị Vũ Nga*” ở mục “Họ tên, chữ ký của bác sỹ”. Riêng “*BS.TS Bùi Văn Tân*” thì sử dụng dấu chữ ký và dấu tên.

+ Đóng dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” vào mục “Kết luận”.

+ Đóng dấu chữ ký và dấu tên của “*BS.TS Bùi Văn Tân*” ở mục “Người kết luận”.

+ Đóng dấu vuông “PHÒNG KHÁM BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108” vào chữ ký của “Người kết luận”.

Sau đó, N giao bán giấy khám sức khỏe giả trên địa chỉ Facebook: *giaykhamuckhoe* và website: *suckhoeonline.hn.com* với giá từ 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*) đến 160.000 đồng (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*), liên lạc với N qua số điện thoại 0986127338. Khi có người liên hệ mua giấy khám sức khỏe thì N trao đổi, thỏa thuận với người mua về giá cả, loại giấy khám sức khỏe, hướng dẫn người mua gửi ảnh, thông tin tên tuổi, địa chỉ, chiều cao, cân nặng. Trường hợp người mua gửi ảnh, thông tin qua Email, thì N sử dụng máy in màu hiệu Epson rửa ảnh, dán ảnh vào giấy khám sức khỏe rồi đóng dấu giáp lai ảnh, điền thông tin người khám. Sau đó, N trực tiếp đi giao hoặc thuê người đi giao giấy khám sức khỏe giả.

Khoảng tháng 3/2016, thông qua chị Trịnh Thị D (sinh năm 1993; HKTT: Thôn 1 xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa), N quen biết Trịnh Ngọc C là em trai của D. N thuê C đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách hàng, N trả công C 10.000 đồng đến 20.000 đồng/tờ.

Ngày 09/5/2016, N giao cho Trịnh Ngọc C 55 giấy khám sức khỏe giả và danh sách 13 khách hàng để C đi giao cho người mua, C đồng ý và cầm các giấy khám sức khỏe trên đi bán hộ N. Từ khi làm giấy khám sức khỏe đến khi bị bắt giữ, N đã bán được khoảng 500 giấy khám sức khỏe giả của hai bệnh viện trên; thu lợi khoảng 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), số tiền trên N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 5127/KLGD-PC54 ngày 05/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Hình dấu tròn “Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3, phiếu kết quả khổ A5 với hình dấu tròn “Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Hình dấu “Âm tính” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3, với hình dấu “Âm tính” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Hình dấu “Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác” trên các giấy khám sức khỏe khổ A3, với hình dấu “Đủ sức khỏe học tập và công tác” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Hình dấu “Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai - đã thu tiền” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, với hình dấu “Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai - đã thu tiền” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Hình dấu “Đủ sức khỏe lái xe hạng ...” trên giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, với hình dấu “Đủ sức khỏe lái xe ô tô hạng ....” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Hình dấu chức danh “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với hình dấu chức danh “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Huyền Nga trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu chữ ký, không giám định do không có mẫu so sánh phù hợp.

- Hình dấu chức danh “BSCKI. Nguyễn Trọng Đạt” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với hình dấu

chức danh “BSCKI. Nguyễn Trọng Đạt” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Trọng Đạt trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với chữ ký đứng tên Nguyễn Trọng Đạt trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một người ký.

- Hình dấu chức danh “Ths.BS. Nguyễn Xuân Phong” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với hình dấu chức danh “Ths.BS. Nguyễn Xuân Phong” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân Phong trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân Phong trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một người ký.

- Hình dấu chức danh “BS. Đào Văn Cường” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với hình dấu chức danh “BS. Đào Văn Cường” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên Đào Văn Cường trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với Chữ ký đứng tên Đào Văn Cường trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một người ký.

- Hình dấu chức danh “BS. Vũ Thị Phụng” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với hình dấu chức danh “BS. Vũ Thị Phụng” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên Vũ Thị Phụng trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3 với chữ ký đứng tên Vũ Thị Phụng trên bản mẫu dấu Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp là không phải do cùng một người ký.

- Các chi tiết in Logo Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai và dòng chữ “Tận tâm, chuyên nghiệp, hài lòng người bệnh”, tiêu đề “Sở Y tế Hà Nội - Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3, phiếu kết quả khổ A5 với bản mẫu do Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai cung cấp không do cùng các bản in tương ứng in ra.

- Hình dấu vuông “Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108” trên các giấy khám sức khỏe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A4 với hình dấu

vuông “Phòng khám bệnh - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Hình dấu chức danh “BS.TS. Bùi Văn Tân” trên các giấy khám sức khỏe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A4 với hình dấu chức danh “BS.TS. Bùi Văn Tân” trên bản mẫu dấu Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cung cấp là không phải do cùng một con dấu in ra.

- Chữ ký đứng tên Bùi Văn Tân trên các giấy khám sức khỏe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A4 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu chữ ký, không giám định do không có mẫu so sánh phù hợp.

- Chữ viết trên tờ giấy khổ A4 có nội dung “1 Trần Mai Phương 260... để tôi đi giao cho những người trên. Hà Nội 9/5/16” với chữ viết của Hoàng Văn N trên “bản kiểm điểm” ngày 13/5/2016 là do cùng một người viết ra.

- Hình dấu tròn, hình dấu chữ nhật, dấu chức danh gồm: “Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai”, “Âm tính”, “Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác”, “Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai đã thu tiền”, “Đủ sức khỏe điều khiển xe 4 bánh - Hạng...”, “Đủ sức khỏe lái xe hạng...”, “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga”, “BS. Vũ Thị Phụng”, “BSCKI. Nguyễn Trọng Đạt”, “BS. Đào Văn Cường”, “Ths.BS. Nguyễn Xuân Phong”, “BSCKII. Trịnh Thị Kim Nhung”, “BS.Ths. Lưu Thị Vũ Nga”, “BS. Dương Minh Ngọc”; dấu chữ ký Nguyễn Thị Huyền Nga, dấu chữ ký không rõ người ký, mực xanh, “BS.Ths. Hoàng Thị Ngọc Trâm”, “BSCKII. Bùi Thế Khuê”, “BSCKI. Nguyễn Thị Kim Phụng”, “Phó giám đốc”, “Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”, dấu chữ ký Bùi Văn Tân, dấu chữ nhật “BS.TS. Bùi Văn Tân” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A3, phiếu kết quả khổ A5 của Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai, các giấy khám sức khỏe khổ A3, giấy khám sức khỏe khổ A4 của Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thu giữ được in ra từ các con dấu tương ứng thu giữ của Hoàng Văn N.

Tại kết luận giám định số 7143/KLGD-PC54 ngày 26/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- + Hình dấu tròn, hình dấu chữ nhật, dấu chức danh gồm: “Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai”, “Âm tính”, “Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác”, “Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai đã thu tiền”, “Đủ sức khỏe điều khiển xe 4 bánh - Hạng...”, “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga”, “BS. Vũ Thị Phụng”, “BSCKI. Nguyễn Trọng Đạt”, “BS. Đào Văn Cường”, “Ths.BS. Nguyễn Xuân Phong” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe đứng tên Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Đình Hậu, Đặng Thành Chung đề ngày 10/4/2016, giấy khám sức khỏe

đứng tên Giang Văn Trường đề năm 2016 với bản mẫu do Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp không phải do cùng một con dấu in ra.

+ Các chữ ký Nguyễn Thị Huyền Nga, Vũ Thị Phụng, Nguyễn Trọng Đạt, Đào Văn Cường, Nguyễn Xuân Phong trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe đứng tên Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Đình Hậu, Đặng Thành Chung đề ngày 10/4/2016, giấy khám sức khỏe đứng tên Giang Văn Trường đề năm 2016 với mẫu chữ ký do Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp không phải chữ do cùng một người ký ra.

+ Các chi tiết in Logo Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai và dòng chữ “Tận tâm, chuyên nghiệp, hài lòng người bệnh”, tiêu đề “Sở Y tế Hà Nội - Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe đứng tên Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Đình Hậu, Đặng Thành Chung đề ngày 10/4/2016, giấy khám sức khỏe đứng tên Giang Văn Trường đề năm 2016 với bản mẫu do Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai cung cấp không do cùng các bản in tương ứng in ra.

+ Hình dấu tròn, hình dấu chữ nhật, dấu chức danh gồm: “Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai”, “Âm tính”, “Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác”, “Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai đã thu tiền”, “Đủ sức khỏe điều khiển xe 4 bánh - Hạng...”, “BSCKII. Nguyễn Thị Huyền Nga”, “BS. Vũ Thị Phụng”, “BSCKI. Nguyễn Trọng Đạt”, “BS. Đào Văn Cường”, “Ths.BS. Nguyễn Xuân Phong” trên các giấy khám sức khỏe của người lái xe đứng tên Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Đình Hậu, Đặng Thành Chung đề ngày 10/4/2016, giấy khám sức khỏe đứng tên Giang Văn Trường đề năm 2016 được in ra từ các con dấu thu giữ của Hoàng Văn N.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai được cung cấp như sau:

Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội; Địa chỉ trụ sở tại số 17 và 34 Hòe Nhai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trong biên chế của Bệnh viện không có BSCKII. Trịnh Thị Kim Nhung, BS.Ths Lưu Thị Vũ Nga, BSCKII Bùi Thế Khuê. Bệnh viện không sử dụng dấu chức danh “ PHÓ GIÁM ĐỐC”; không sử dụng mẫu Phiếu kết quả khám A5.

Bệnh viện đã cung cấp 05 mẫu giấy khám sức khỏe và các mẫu dấu, mẫu chữ ký gồm: Giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên). Giấy khám sức khỏe (Dành cho người dưới 18 tuổi). Giấy chứng nhận sức khỏe (Dùng cho cán bộ, công nhân, học sinh đi học tập và lao động nước ngoài). Sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô. Sổ khám sức khỏe định kỳ. Mẫu dấu tròn “ BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAİ” mực đỏ. Mẫu dấu “ÂM

TÍNH” mực xanh. Mẫu dấu “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” mực xanh. Mẫu dấu “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAU ĐÃ THU TIỀN” mực đỏ. Mẫu dấu “KHÁM SỨC KHỎE LÁI: MÔ TÔ Đủ điều kiện lái xe Mô tô hạng:...” mực xanh. Mẫu dấu “Đủ sức khỏe lái xe ô tô hạng:...” mực đỏ. Mẫu chữ ký và mẫu dấu tên của các bác sĩ: “BSCKI Nguyễn Trọng Đạt”; “Ths.BS Nguyễn Xuân Phong”; “BS Đào Văn Cường”; “BS Vũ Thị Phụng”; “BSCKII Nguyễn Thị Huyền Nga”.

Bệnh viện đề nghị xử lý hành vi làm giả giấy khám sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 được cung cấp:

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Bộ Quốc phòng; địa chỉ: số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trong biên chế của Bệnh viện không có BS. Dương Minh Ngọc; BS.Ths Lưu Thị Vũ Nga. Bệnh viện không sử dụng mẫu dấu “ÂM TÍNH” mực xanh và mẫu dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” mực đỏ.

Bệnh viện cung cấp: Mẫu dấu “PHÒNG KHÁM BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108” mực đỏ; Mẫu chữ ký và mẫu dấu tên của “ĐẠI TÁ, TIẾN SĨ Bùi Văn Tân”.

Bệnh viện đề nghị xử lý hành vi làm giả giấy khám sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn N, Trịnh Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của Ngân, Cương phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe máy PIAGIO ZIP BKS: 30F5 - 8316 thu giữ của Hoàng Văn N, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy; kết luận: số khung, số máy của xe trên là nguyên thủy. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông và hồ sơ đăng ký xe tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, được cung cấp chủ xe là Đặng Minh Sơn, sinh viên lớp ĐT9 K49 Khoa Điện tử viễn thông Trường Đại học Bách khoa; số CMTND: 186206620 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 31/7/2002. Xác minh tàng thư CMTND được cung cấp: Đặng Minh Sơn có HKTT: K10 phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác cho Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xác minh, ghi lời khai Đặng Minh Sơn, được cung cấp: Đặng Minh Sơn hiện không còn đăng ký hộ khẩu và tạm trú tại địa phương. Sơn đã chuyển khẩu đến: số 28 tổ 10A ngách 18/36 phường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành

phố Hà Nội từ năm 2012. Đã tiến hành xác minh tại Công an phường Định Công Thượng, tại địa chỉ trên không có người tên Đặng Minh Sơn cư trú. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo trên báo An ninh Thủ đô tìm chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn N khai nhận xe máy trên N mua lại của anh Đặng Minh Sơn từ năm 2013, khi mua có viết giấy mua bán xe nhưng đã làm thất lạc.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 17/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ truy tố Hoàng Văn N và Trịnh Ngọc C về tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N và Trịnh Ngọc C phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017 ngày 31/7/2017 của Quốc hội ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 32 (*ba mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2016 đến ngày 06/7/2016.

Bị cáo Trịnh Ngọc C 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2016 đến ngày 06/7/2016.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải truy nộp số tiền 17.000.000 đồng thu lời bất chính, do bị cáo bị thu giữ 1.700.000 đồng nên còn phải truy nộp 16.300.000 đồng.

Buộc bị cáo Trịnh Ngọc C phải truy nộp số tiền 900.000 đồng thu lời bất chính.

Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, BKS 30F5 - 8316, màu sơn đen; số khung 520000013455; số máy 14249.01; giấy đăng ký xe BKS 30F5 - 8316 mang tên chủ xe Đặng Minh Sơn; địa chỉ tập thể trường Đại học Bách khoa - số 1 Đại Cồ Việt - Hai Bà Trưng - Hà Nội được giao lại cho Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tiếp tục xác định chủ sở hữu, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Tây Hồ đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, trong trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2017, bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin nhận lại chiếc xe máy.

Ngày 10/8/2017, bị cáo Trịnh Ngọc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn N đề nghị xin nhận lại chiếc xe máy bị cáo đã mua hợp pháp, sử dụng để phục vụ sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến hành vi làm giả giấy khám sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức.

- Xét nội dung kháng cáo thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C đã có hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo N là người chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc làm giả và trực tiếp đi bán Giấy khám sức khỏe giả. Bị cáo C là đồng phạm giúp sức, phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên, khi bị bắt, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tài liệu mới chứng minh các bị cáo đã nộp biên lai khắc phục hậu quả và hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm cho mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Cụ thể: xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 26 đến 29 tháng tù; bị cáo Trịnh Ngọc C từ 20 đến 23 tháng tù. Trường hợp bị cáo C, đề nghị áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, BKS 30F5 – 8316: Bị cáo N không chứng minh được xe thuộc sở hữu của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không trả xe cho bị cáo N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Luật sư Dương Minh Đ bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C trình bày:

Bị cáo Hoàng Văn N sinh ra ở vùng quê hẻo lánh, trình độ dân trí thấp, là người dân tộc thiểu số, bố mẹ hay ốm đau; nguyên nhân phạm tội là do bột phát. Bị cáo N đã ra đầu thú, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp biên lai khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, BKS 30F5 – 8316 là của bị cáo N mua, dùng để đi lại, sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo N.

Bị cáo Trịnh Ngọc C sinh ra ở nông thôn, bố mẹ làm ruộng, hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả. Về vai trò trong vụ án này, bị cáo C chỉ là đồng phạm giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và bị cáo,

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 02/2016 đến ngày 10/5/2016, tại số 39 ngõ 416 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Hoàng Văn N đã có hành vi làm giả 23 con dấu của Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai và Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, 397 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai, 25 phiếu kết quả của Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai, 271 giấy khám sức khỏe của Phòng khám Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Từ tháng 3/2016, Trịnh Ngọc C tham gia cùng Hoàng Văn N bán giấy khám sức khỏe giả. Từ tháng 02/2016 đến ngày 10/5/2016, Hoàng Văn N và Trịnh Ngọc C đã bán giấy khám sức khỏe giả cho nhiều người trong nhiều lần. Số tiền thu lợi bất chính của N là 17.000.000 đồng, của C là 900.000 đồng.

Hành vi sử dụng con dấu giả để làm giả Giấy khám sức khỏe, Phiếu khám sức khỏe của bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức. Các bị cáo nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước nhưng do hám lời, cần tiền tiêu sài nên vẫn làm giả giấy khám sức khỏe để bán cho nhiều người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Văn N: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Hoàng Văn N thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N có giao nộp tài liệu chứng minh ông nội bị cáo là ông Hoàng Tranh Kim được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, UBND chỉ xác nhận ông Hoàng Tranh Kim có hộ khẩu thường trú tại địa phương, chứ không xác nhận bị cáo là cháu nội ông Hoàng Tranh Kim; xác nhận bị cáo có hộ khẩu thường trú tại địa phương chứ không xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình. Việc bị cáo nộp tiền 16.300.000 đồng được xác định là số tiền thu lợi bất chính, bị xử phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, sự ăn năn hối lỗi của bị cáo về hành vi phạm tội của mình.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cũng như tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 32 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần quyết định của bản án, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ tuyên “Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải truy nộp số tiền 17.000.000 đồng thu lợi bất chính, do bị cáo bị thu giữ 1.700.000 đồng nên còn phải truy nộp 16.300.000 đồng” là không chính xác. Cần sửa lại là “Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải truy

nộp số tiền 17.000.000 đồng thu lời bất chính, do bị cáo bị thu giữ 1.700.000 đồng nên còn phải truy nộp 15.300.000 đồng”. Bị cáo Hoàng Văn N đã nộp 16.300.000 đồng theo như quyết định của Bản án sơ thẩm, nên cần phải trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N 1.000.000 đồng.

Theo tài liệu bị cáo Hoàng Văn N xuất trình tại cấp phúc thẩm, bị cáo có giao nộp Giấy bán xe với nội dung: chị Nguyễn Phương Thảo (HKTT: số 55, ngõ 8, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: P410, chung cư N01, phố C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) đã bán lại chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Zip, BKS 30F5 - 8316, màu sơn đen; số khung 520000013455; số máy 14249, chủ xe là anh Đặng Minh Sơn, cho bị cáo Hoàng Văn N. Xét thấy chủ xe là anh Đặng Minh Sơn, Cơ quan điều tra không xác định được địa chỉ nơi ở nên không lấy được lời khai. Bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh đã mua chiếc xe máy của anh Sơn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe máy trong thời hạn 6 tháng là đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập chị Nguyễn Phương Thảo theo địa chỉ ghi trong Giấy bán xe nhưng không liên hệ được với chị Nguyễn Phương Thảo do địa chỉ không chính xác, vì vậy chưa đủ cơ sở chứng minh tài liệu bị cáo N xuất trình. Tuy nhiên, chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Zip, BKS 30F5- 8316 được thu giữ tại nhà N, chưa có căn cứ xác định bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội; chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng (BL 602), nên trong trường hợp hết thời hạn thông báo tìm chủ sở hữu mà không có người đến nhận lại tài sản thì đủ cơ sở để trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Zip, BKS 30F5- 8316 cho bị cáo Hoàng Văn N theo như đề nghị của bị cáo.

- Đối với bị cáo Trịnh Ngọc C: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Trịnh Ngọc C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Thế Thước được thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông nội là ông Trịnh Trọng Quê được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo Cương còn giao nộp biên lai số AA/2012/00715 ngày 15/11/2017 thể hiện bị cáo đã nộp 900.000 đồng được xác định là số tiền thu lợi bất chính theo như quyết định của bản án sơ thẩm cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, sự ăn năn hối lỗi của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, mức hình phạt 26 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo Hoàng Văn N, bị cáo Trịnh Ngọc C được tính trừ vào thời hạn phạt tù.

Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn N nên bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Ngọc C nên bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

***Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Trịnh Ngọc C.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2016 đến ngày 06/7/2016.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2016 đến ngày 06/7/2016.

2. Về xử lý vật chứng:

Sửa bản án sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về phần xử lý vật chứng đối với bị cáo Hoàng Văn N.

- Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip, BKS 30F5 - 8316, màu sơn đen; số khung 520000013455; số máy 14249 và 01 giấy đăng ký xe BKS 30F5 - 8316 mang tên chủ xe Đặng Minh Sơn (địa chỉ: tập thể trường Đại học Bách Khoa, số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) mà chủ sở hữu không đến nhận lại chiếc xe máy và giấy đăng ký xe thì Cơ quan thi hành án dân

sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội trả lại chiếc xe máy và giấy đăng ký xe cho bị cáo Hoàng Văn N.

Chiếc xe máy và giấy đăng ký xe nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2017 giữa Công an quận Tây Hồ với Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn N số tiền 1.000.000 đồng.

Số tiền hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản số 36/BBGN-KBNNTH ngày 21/4/2017 giữa Công an quận Tây Hồ và Kho bạc Nhà nước Tây Hồ.

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trịnh Ngọc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/12/2017.

**Nơi nhận:**

- Công an quận Tây Hồ;
- VKSND quận Tây Hồ;
- TAND quận Tây Hồ;
- Thi hành án dân sự quận Tây Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Tâm**



**Nơi nhận:**

- Công an quận Tây Hồ;
- VKSND quận Tây Hồ;
- TAND quận Tây Hồ;
- Thi hành án dân sự quận Tây Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Tâm**